|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  **CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  Số:­­­­ 61 /CĐNH  V/v thực hiện kiểm tra đồng cấp  về tài chính công đoàn | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2019* |

Kính gửi: - Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

- Các CĐCS trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Thực hiện Chương trình công tác toàn khóa của Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (CĐNHVN) nhiệm kỳ 2018-2023; thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của CĐNHVN đối với công tác kiểm tra, giám sát công đoàn;nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn đối với công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam yêu cầu các cấp Công đoàn thuộc hệ thống CĐNHVN thực hiện kiểm tra đồng cấp về tài chính tại đơn vị khi gửi báo cáo quyết toán lên công đoàn cấp trên. Cụ thể như sau:

1. **Đối tượng**

- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (CTTTCS).

- Các Công đoàn cơ sở (CĐCS) có UBKT cơ sở.

(Các CĐCS không có UBKT có thể kiểm tra đồng cấp về tài chính công đoàn nếu có điều kiện triển khai).

1. **Quy trình kiểm tra, Nội dung Kết luận kiểm tra**

- Quy trình kiểm tra: Các cấp Công đoàn triển khai kiểm tra đồng cấp về tài chính công đoàn thực hiện quy trình kiểm tra theo quy định tại Quy chế hoạt động Đoàn kiểm tra của UBKT Công đoàn căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-TLĐ ngày 20/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động VN.

- Nội dung Kết luận kiểm tra đồng cấp về tài chính công đoàn gửi Công đoàn cấp trên: phải đảm bảo các nội dung (*nếu có*)theo mẫu quy định tại Phụ lục đính kèm văn bản này.

Công đoàn các cấp gửi Kết luận kiểm tra đồng cấp về tài chính lên Công đoàn cấp trên gồm 02 bộ: 01 bộ gửi UBKT CĐ và 01 bộ gửi Ban Tài chính CĐ.

**3. Thời hạn gửi Kết luận kiểm tra đồng cấp về tài chính lên công đoàn cấp trên**

- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các CĐCS trực thuộc CĐNHVN gửi về CĐNHVNtrước ngày30/3 hàng năm.Riêng năm 2019 trước ngày 15/4.

- Các CĐCS trực thuộc CTTTCS: do đơn vị CTTTCS quy định.

Công đoàn Ngân hàng Việt Nam đề nghị các cấp Công đoàn thuộc hệ thống CĐNHVN căn cứ văn bản, triển khai thực hiện. Mọi thắc mắc đề nghị liên hệ về CĐNHVN (qua Văn phòng Ủy ban Kiểm tra CĐNHVN) để phối hợp, giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Đ/c Đào Minh Tú, Phó Thống đốc NHNN,  Chủ tịch CĐNHVN;  - UBKT TLĐLĐ VN;  - Ban lãnh đạo CĐNHVN;  - Ban Tài chính CĐNHVN;  - Các đ/c Ủy viên UBKT CĐNHVN;  - Lưu: VP, VP.UBKT. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**  *(đã ký)*  **Nguyễn Văn Tân** |

*Phụ lục*

**NỘI DUNG KẾT LUẬN KIỂM TRA ĐỒNG CẤP**

**VỀ TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM …..**

**ĐƠN VỊ: CÔNG ĐOÀN ……**

- Số lượng đoàn viên tại đơn vị:

- Số lượng người lao động tại đơn vị:

1. **BÁO CÁO CHUNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN** |
|  | Hệ thống các văn bản ban hành (trong niên độ kiểm tra) liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và quản lý tài chính, tài sản công đoàn | Liệt kê danh sách |
|  | Hệ thống các Quy chế hiện hành liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn. (VD: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng; Quỹ xã hội công đoàn, Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng,,…) | Liệt kê danh sách |
|  | Việc thực hiện áp dụng phần mềm tài chính công đoàn | Có / Không |
|  | Việc thực hiện công khai tài chính công đoàn | Có / Không |
|  | Thực hiện duyệt, giao dự toán và phê duyệt quyết toán tài chính đối với cấp dưới:   * Số đơn vị lập báo cáo dự toán tài chính: * Số đơn vị được giao dự toán tài chính: * Số đơn vị lập báo cáo quyết toán: * Số đơn vị được duyệt báo cáo quyết toán: | Đánh giá kết quả  thực hiện |

1. **THU CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **DỰ TOÁN** | | **QUYẾT TOÁN** | | | | | **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO CHỈ ĐẠO**  **CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN** | |
| **Báo cáo**  **số liệu** | | | **Tỷ trọng thực hiện** | |
| **I** | **TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ, TRONG ĐÓ:**   * Tiền mặt * Tiền gửi có kỳ hạn * Tiền gửi không kỳ hạn |  | |  | |  | | |  | |
| **II** | **PHẦN THU** |  | |  | | |  | |  | |
|  | Thu kinh phí Công đoàn |  | |  | | |  | | Lưu ý đánh giá việc thu đúng, thu đủ theo tỷ lệ quy định | |
|  | Thu đoàn phí Công đoàn |  | |  | | |  | | Lưu ý đánh giá việc thu đúng, thu đủ theo tỷ lệ quy định | |
|  | Thu khác (nêu rõ từng nguồn): |  | |  | | |  | |  | |
|  | **CỘNG THU** |  | |  | | | | |  | |
|  | Kinh phí cấp trên cấp |  | |  | | | | |  | |
|  | Kinh phí cấp dưới nộp |  | |  | | | | | Lưu ý đánh giá việc nộp đúng, nộp đủ theo tỷ lệ quy định | |
|  | Nhận bàn giao tài chính |  | |  | | | | |  | |
|  | **TỔNG CỘNG THU** |  | |  | | | | |  | |
| **STT** | **NỘI DUNG** | | **DỰ TOÁN** | | **QUYẾT TOÁN** | | | | | **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO CHỈ ĐẠO**  **CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN** | |
| **Số liệu**  **báo cáo** | | | **Tỷ trọng thực hiện** | |
| **III** | **PHẦN CHI** | |  | |  | | |  | |  | |
|  | Lương, Phụ cấp, các khoản đóng theo lương | |  | |  | | |  | |  | |
|  | Quản lý hành chính | |  | |  | | |  | |  | |
|  | Hoạt động phong trào, trong đó:  - Đào tạo  - Khen thưởng  - Trợ cấp  - Du lịch | |  | |  | | |  | | Lưu ý đánh giá việc chi tiêu tài chính công đoàn theo chế độ và định mức quy định; hồ sơ chứng từ hợp pháp, hợp lệ | |
|  | Đầu tư, xây dựng, mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ | |  | |  | | |  | |  | |
|  | **CỘNG CHI** | |  | |  | | | | |  | |
|  | Kinh phí nộp cấp trên:  - Số đoàn phí phải nộp  - Số kinh phí tiết giảm | |  | |  | | | | |  | |
|  | Kinh phí cấp cho cấp dưới | |  | |  | | | | | Lưu ý đánh giá việc hỗ trợ đúng đối tượng và theo quy định | |
|  | Bàn giao tài chính | |  | |  | | | | |  | |
|  | **TỔNG CỘNG CHI** | |  | |  | | | | |  | |
| **IV** | **TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN**  **TÍCH LŨY CUỐI KỲ, TRONG ĐÓ:**   * Tiền mặt * Tiền gửi có kỳ hạn * Tiền gửi không kỳ hạn | |  | |  | | | | |  | |
| **V** | **KINH PHÍ PHẢI NỘP CẤP TRÊN THEO QUYẾT TOÁN** | |  | |  | | | | |  | |
| **VI** | **CÂN ĐỐI THU CHI TÀI CHÍNH** | | Đánh giá kết quả thực hiện và việc sử dụng tài chính công đoàn tích lũy theo quy định | | | | | | | | |

1. **ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỈ TIÊU** | **ĐẦU KỲ** | **CUỐI KỲ** | **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢTHỰC HIỆN** |
|  | Phải thu |  |  |  |
|  | Phải trả |  |  |  |
|  | Tạm ứng |  |  |  |

1. **QUẢN LÝ CÁC QUỸ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **SỐ DƯ**  **ĐẦU KỲ** | **PHÁT SINH TĂNG** | **PHÁT SINH GIẢM** | **SỐ DƯ**  **CUỐI KỲ** | **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO CHỈ ĐẠO CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN** |
|  | Quỹ tình nghĩa ngân hàng |  |  |  |  |  |
|  | Quỹ xã hội công đoàn |  |  |  |  |  |
|  | ….. |  |  |  |  |  |

1. **ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG ĐẦU TƯ** | **SỐ TIỀN ĐẦU TƯ** | **KẾT QUẢ ĐẦU TƯ** | **ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **DIỄN GIẢI** | **TỔNG CỘNG TÀI SẢN** | | **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | | **KẾT QUẢ**  **KINH DOANH** | | | **THỰC HIỆN**  **NGHĨA VỤ** | |
| **Ngắn hạn** | **Dài hạn** | **Nợ phải trả** | **Vốn chủ sở hữu** | **Doanh thu** | **Chi phí** | **Lợi nhuận trước thuế** | **Thuế và các khoản phải nộp NSNN** | **Nộp cấp quản lý** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |